

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST

Ngày 25 tháng 8 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lầu Bá Dì

2. Ông Moong Thái Nhi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Nghệ An, Tòa án nhân dân khu vực 12- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2026/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Kim C**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/11/1978 tại **Bệnh viện thành phố N**; số CCCD: 036078007086; nơi cư trú: **Khu đô thị N, tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Kim Đ** và bà **Trần Thị Q**; có vợ là **Nguyễn Thu H** và 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo **Nguyễn Kim C** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2. **Phạm Viết G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/3/1979 tại **phường T, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040079001548; nơi cư trú: **Khối Đ, phường T, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Viết T** và bà **Nguyễn Thị T1**; có vợ là **Bùi Thị Hạnh P** và 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/11/2004 bị **Phòng C4 Công an tỉnh N** xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, thì hành xong ngày 09/11/2004. Bị cáo **Phạm Viết G** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

3. **Nguyễn Ngọc T2**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1981 tại **xã V, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040081026214; nơi cư trú: **Xóm H, xã V, tỉnh Nghệ An**;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T3** và bà **Bùi Thị N**; có vợ là **Nguyễn Thị N1** và 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/10/2019 bị **Công an huyện Đ** (cũ) xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 350.000 đồng, đã thi hành xong ngày 10/10/2019. Bị cáo **Nguyễn Ngọc T2** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. **Cao Xuân T4**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1986 tại **xã N, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040086010777; nơi cư trú: **Xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Cao Xuân D** và bà **Cao Thị T5**; có vợ là **Lữ Thị T6** và 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo **Cao Xuân T4** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn D1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/06/1994 tại **xã N, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040094023584; nơi cư trú: **Xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T7** và bà **Văn Thị H1**; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo **Nguyễn Văn D1** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Hữu V**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/10/1982 tại **phường T, tỉnh Nghệ An**; số CCCD: 040082025200; nơi cư trú: **K, phường T, tỉnh Nghệ An**; nghề nghiệp: Cán bộ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Hữu C1** và bà **Nguyễn Thị D2**; có vợ là **Hoàng Thị H2** và 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo **Nguyễn Hữu V** bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/5/2026 đến ngày 29/5/2026 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông **Cụt Văn M**, sinh năm 1996; Địa chỉ: **Bản H, xã B, tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/5/2026, sau khi ăn uống tại khu phòng nghỉ thuộc công trường xây dựng Trường liên cấp L (thuộc bản H, **xã B, tỉnh Nghệ An**), **Nguyễn Hữu V**, **Nguyễn Kim C**, **Cao Xuân T4**, **Phạm Viết G**, **Nguyễn Văn D1** và **Nguyễn Ngọc T2** ngồi nói chuyện, lúc này **Nguyễn Kim C** nói với cả nhóm “Anh

em ta uống bia xong thì chơi tý cho vui", mọi người đều hiểu là **C** rủ đánh bài nên tất cả đều đồng ý.

Sau đó, **Nguyễn Kim C** đi mua 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ về rồi loại bỏ từ quân 10 đến quân K và giữ lại 36 quân bài (từ quân A đến quân 9) rồi cùng các đối tượng vào phòng ngủ phía ngoài cùng bên trái của dãy phòng nghỉ công nhân để đánh bạc. Các đối tượng ngồi thành vòng tròn trên nền nhà, **Nguyễn Kim C** cầm cái và sử dụng bộ bài trên để tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây, thắng thua bằng tiền, với mức đặt cược 50.000 đồng mỗi ván.

Theo cách thức chơi, trước mỗi ván bài, người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Người chơi cộng điểm của ba quân bài, lấy chữ số hàng đơn vị của tổng số điểm để so sánh với điểm của người cầm cái. Nếu điểm của người chơi cao hơn thì người cầm cái phải trả cho người chơi số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược; nếu thấp hơn thì người chơi phải trả số tiền đặt cược cho người cầm cái. Trường hợp người chơi có tổng điểm bằng 10 nút (0) thì được trả gấp đôi số tiền đặt cược; trường hợp người cầm cái được 10 nút thì người chơi phải trả gấp đôi số tiền đặt cược. Nếu người chơi có ba quân bài giống nhau (sáp) thì được trả gấp ba số tiền đặt cược; nếu có ba quân bài liên tiếp và đồng chất thì được trả gấp bốn số tiền đặt cược. Trường hợp bằng điểm thì so sánh chất bài theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, **Cơ**, **Chuồn**, **Bích** để xác định thắng, thua.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi **Phạm Việt G**, **Nguyễn Ngọc T2**, **Cao Xuân T4**, **Nguyễn Hữu V**, **Nguyễn Kim C** và **Nguyễn Văn D1** đang đánh bạc thì bị **Công an xã B** phát hiện, bắt quả tang thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài và số tiền 7.900.000 đồng là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, gồm: **Nguyễn Ngọc T2** số tiền 1.250.000 đồng; **Phạm Việt G1** số tiền 1.650.000 đồng; **Nguyễn Kim C** số tiền 850.000 đồng; **Nguyễn Hữu V** số tiền 1.800.000 đồng; **Nguyễn Văn D1** số tiền 1.500.000 đồng; **Cao Xuân T4** số tiền 650.000 đồng và 200.000 đồng trên chiếu bạc.

Qua điều tra xác định, **Phạm Việt G1** sử dụng số 1.000.000 đồng để đánh bạc và thắng 650.000 đồng; **Nguyễn Kim C** sử dụng 800.000 đồng và thắng 150.000 đồng; **Nguyễn Hữu V** sử dụng 1.500.000 đồng và thắng 300.000 đồng; **Nguyễn Ngọc T2** sử dụng 650.000 đồng và thắng 600.000 đồng; **Nguyễn Văn D1** sử dụng 2.500.000 đồng và thua 900.000 đồng; **Cao Xuân T4** sử dụng 1.450.000 đồng và thua 800.000 đồng. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 7.900.000 đồng.

Ngày 28/5/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã có văn bản số C666/VPCQCSĐT đề yêu cầu **Ngân hàng N2**, **chi nhánh K** kiểm tra, xác định số tiền 7.900.000 đ (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) là tang vật của vụ án là tiền thật hay tiền giả.

Tại Công văn số 184/NHNoKS-BC ngày 01/6/2026 của **Ngân hàng N2 chi nhánh K** xác định: Toàn bộ số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) là tang vật của vụ án là tiền thật theo quy định của **Ngân hàng N3**.

Cáo trạng số 09/CT-VKSKV12 ngày 03/8/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 12 - Nghệ An truy tố các bị cáo **Nguyễn Kim C**, **Phạm Viết G**, **Nguyễn Ngọc T2**, **Cao Xuân T4**, **Nguyễn Hữu V**, **Nguyễn Văn D1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Nghệ An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim C** từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Cao Xuân T4** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D1** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Phạm Viết G** từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T2** từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng và giải quyết nghĩa vụ án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì thêm. Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Xét thấy, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 23/5/2026, tại dãy phòng nghỉ công nhân thuộc công trường xây dựng Trường L (bản H, xã B, tỉnh Nghệ An) các bị cáo Nguyễn Kim C, Nguyễn Văn D1, Cao Xuân T4, Phạm Viết G, Nguyễn Hữu V và Nguyễn Ngọc T2 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền theo hình thức đánh bài ba cây với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Kim C đóng vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bài, đi mua bài cho cả nhóm đánh; các bị cáo khác là những người ủng hộ và thực hành tích cực, có vai trò ngang nhau trong việc đánh bạc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Hữu V được tặng danh hiệu “chiến sỹ thi đua cơ sở” năm 2018, có mẹ là bà Nguyễn Thị D3 được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, kỷ niệm chương chiến sỹ T đường H, huy chương vì sự nghiệp giao thông vận tải, có bố là ông Nguyễn Hữu C1 được tặng bằng khen vì đã có nhiều thành tích trong công tác nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 có bố là ông Nguyễn Văn T8 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có mẹ là bà Bùi Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự, tuy nhiên các bị cáo **Phạm Viết G**, **Nguyễn Ngọc T2** đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mặc dù tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cũng cần xem xét nhân thân để quyết định mức hình phạt hợp lý cho bị cáo.

[5] Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, số tiền sử dụng vào việc phạm tội không lớn vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần phạt tiền (là hình phạt chính) đối với các bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa, đồng thời cũng xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân A đến quân 9), mặt ngoài màu đỏ mà các bị sử dụng để thực hiện tội phạm, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với số tiền 7.900.000 đồng (bảy triệu chín trăm nghìn đồng) được các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

[8] Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, mức hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Kim C** 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Phạm Viết G** 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Cao Xuân T4** 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn D1** 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T2** 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử

phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) về tội “Đánh bạc”.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân A đến quân 9), mặt ngoài màu đỏ, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, bên ngoài có chữ “ Công an xã Bắc Lý, địa chỉ **Bản H, xã B, tỉnh Nghệ An**, không bị rách nát, hư hỏng, được dán kín trên mép dán có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và chữ ký của bị can **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1978, trú tại **tổ dân phố V, phường V, tỉnh Phú Thọ** có đóng dấu đỏ của **Công an xã B**, tỉnh Nghệ An. Vật chứng đang bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Đô Lương theo Phiếu nhập kho vật chứng số 64/PNK ngày 04/6/2026.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 7.900.000 đồng (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng) được đựng trong 01 phong bì màu trắng, được niêm phong, bên ngoài có chữ “ Công an xã Bắc Lý, địa chỉ **Bản H, xã B, tỉnh Nghệ An**, ghi số tiền 7.900.000 đ, không bị rách nát, hư hỏng, được dán kín trên mép dán có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, đóng dấu đỏ **Công an xã B** tại 4 góc của phong bì niêm phong. Vật chứng hiện đang bảo quản tại **Phòng G2**- Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/2026/BBBG-CAXBL ngày 08/6/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo **Nguyễn Kim C**, **Cao Xuân T4**, **Nguyễn Văn D1**, **Phạm Viết G**, **Nguyễn Ngọc T2** và **Nguyễn Hữu V** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2026)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 12 - Nghệ An;
- Phòng HS nghiệp vụ, CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Phòng THADS KV12 - Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc